CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC

Ngày 30/06/2025	12,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.8%	**-**	**5.9%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,500 - 16,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	630
Số lượng CPLH (CP)	50,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	21,655
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	1.02
EPS	216
P/E	58.4

DT thuần
Q2/25
3.19
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 2.70| 550%
YoY: ▼2.81| -46.9%

LN thuần
Q2/25
0.25
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 2.27| 112%
YoY: ▲ 0.24| 2387%

LN sau thuế
Q2/25
0.42
tỷ VNĐ
QoQ: ▼9.23| -95.6%
YoY: ▲ 0.45| 1504%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
62.1%
YoY: +/-▼ 2837%

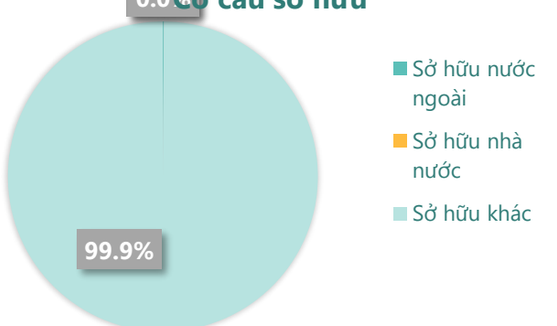
ROE (TTM)
Q2/25
0.9%
YoY: +/-▲ 0.0%

DT thuần
6T 2025
3.68
tỷ VNĐ
YoY: ▼9.32| -71.8%

LN thuần
6T 2025
-1.77
tỷ VNĐ
YoY: ▼3.14| -230%

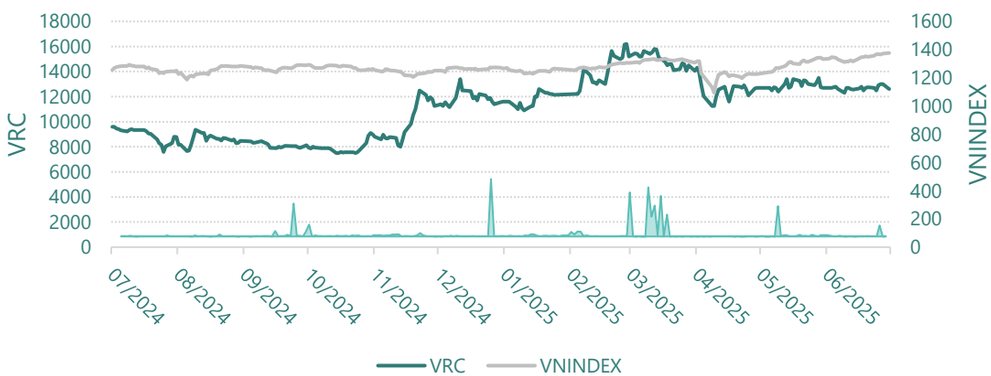
LN sau thuế
6T 2025
10.1
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 9.07| 874%

Cơ cấu sở hữu

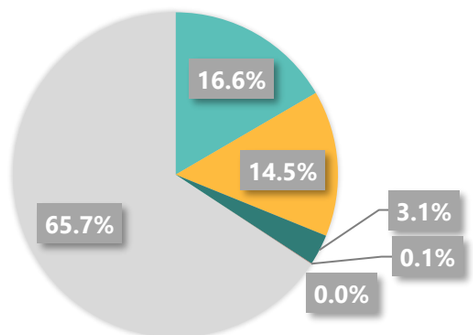


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

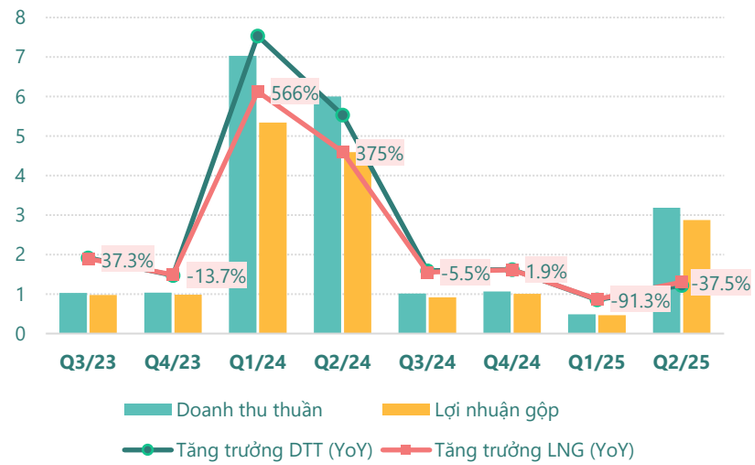


Trần Thị Vân
CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
Công ty TNHH TB.Group Việt Nam
Nguyễn Văn Dũng
Trần Thị Phương Khanh
Khác

(Nguồn: fireant.vn)

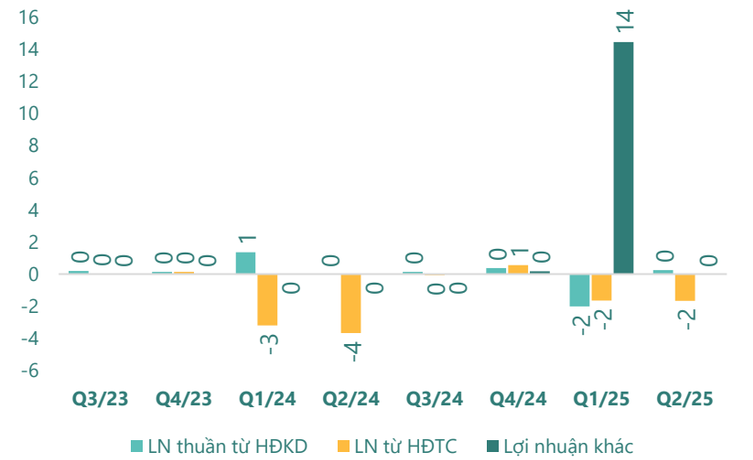
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



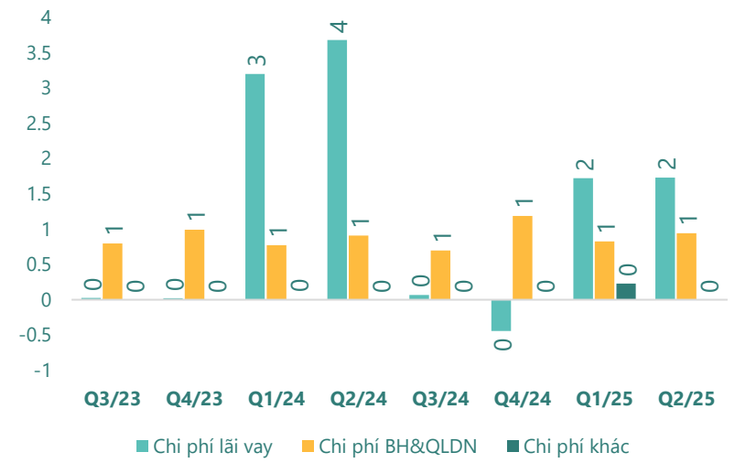
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



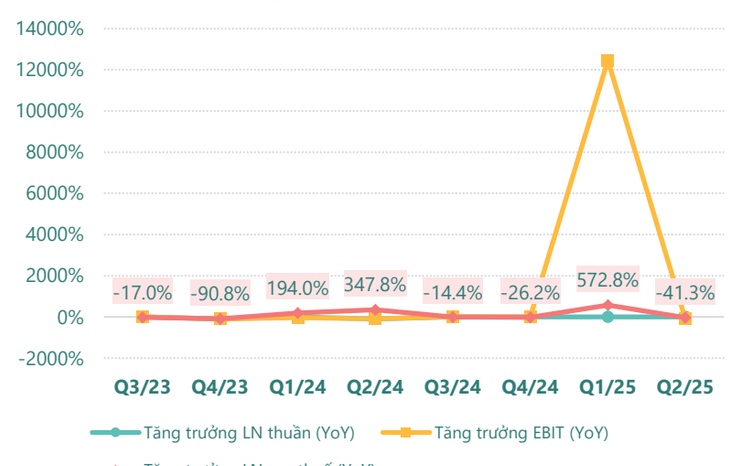
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



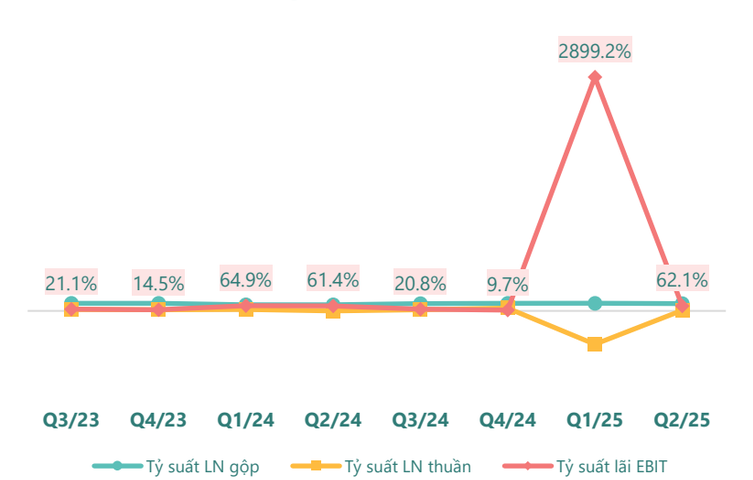
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



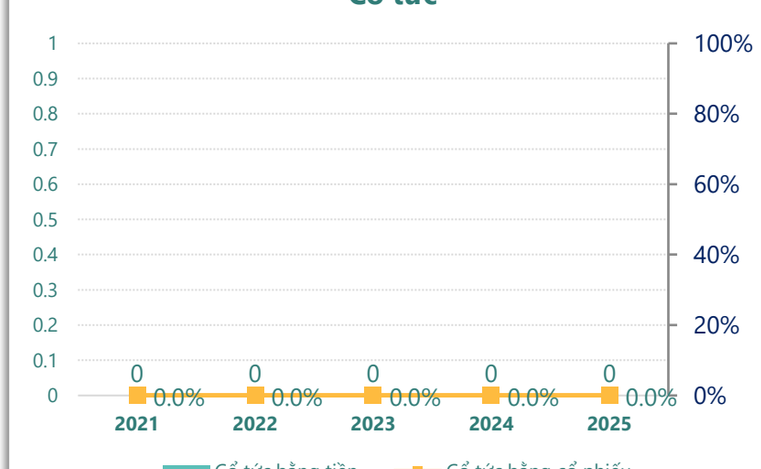
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

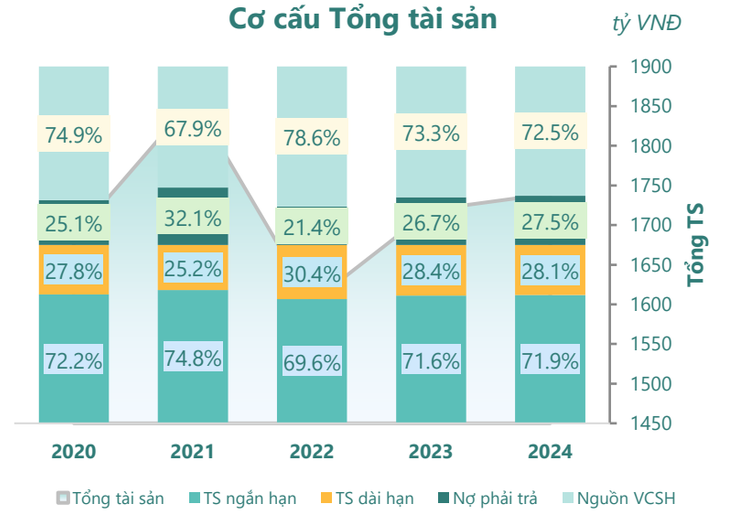
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

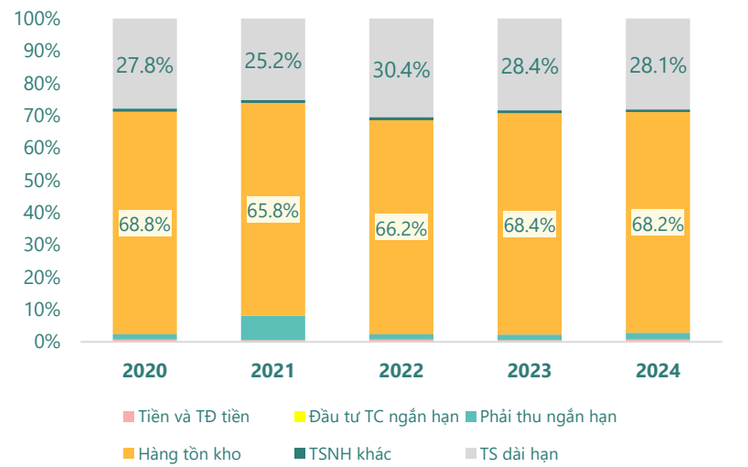
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



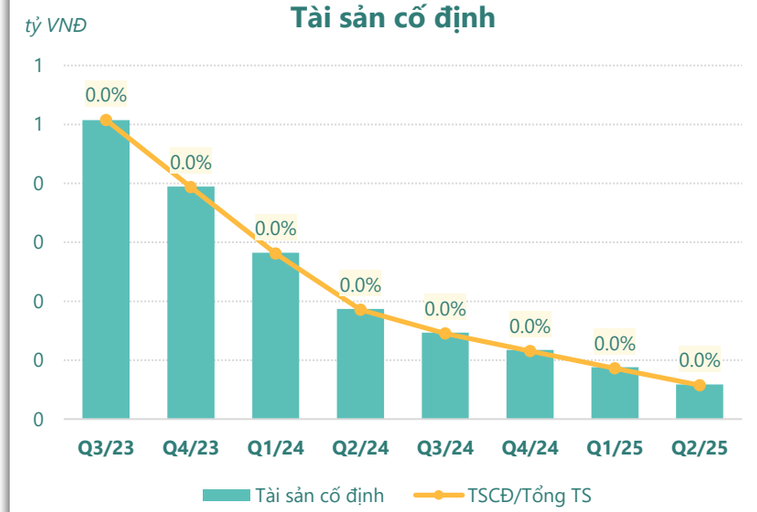
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



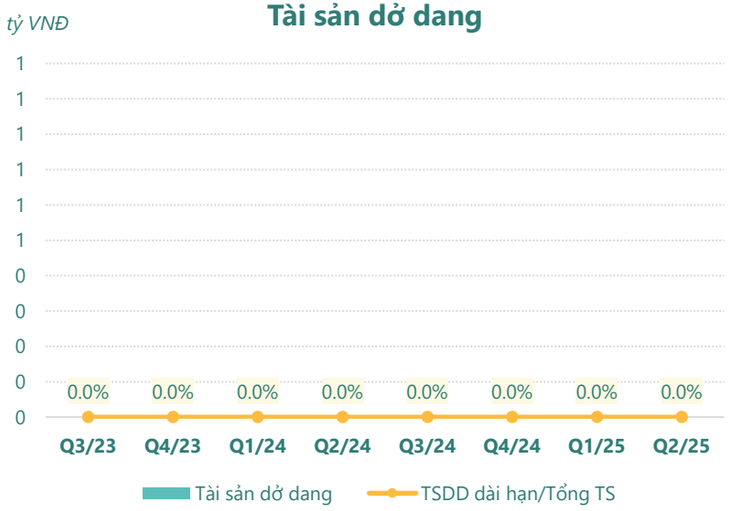
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



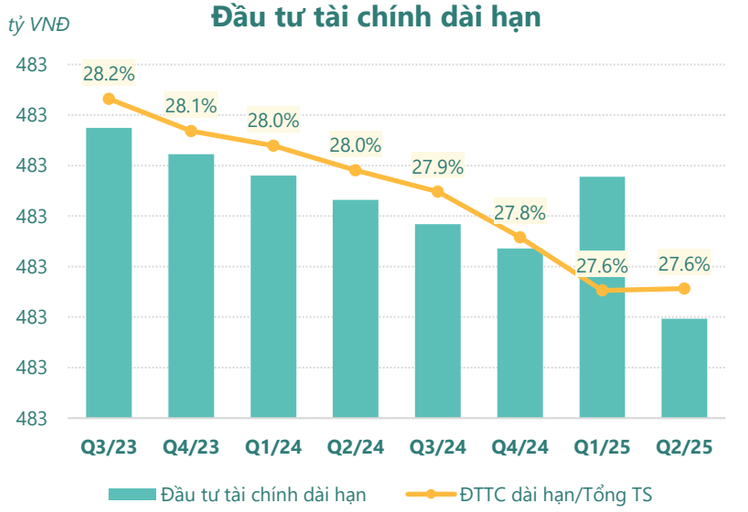
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



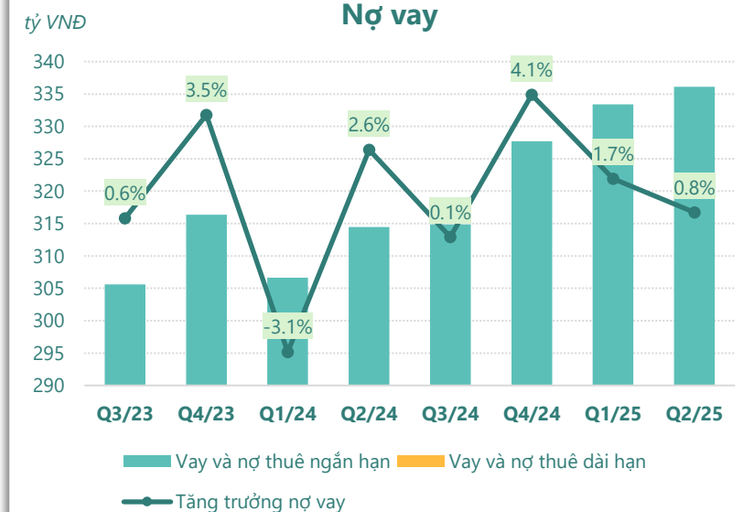
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

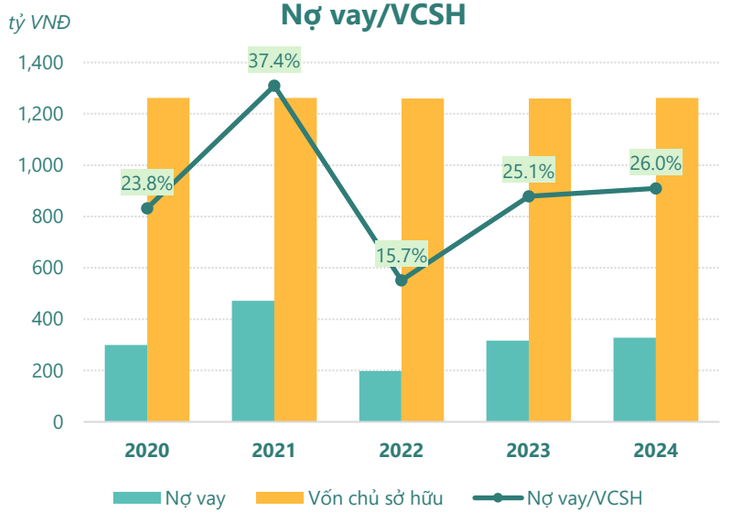
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

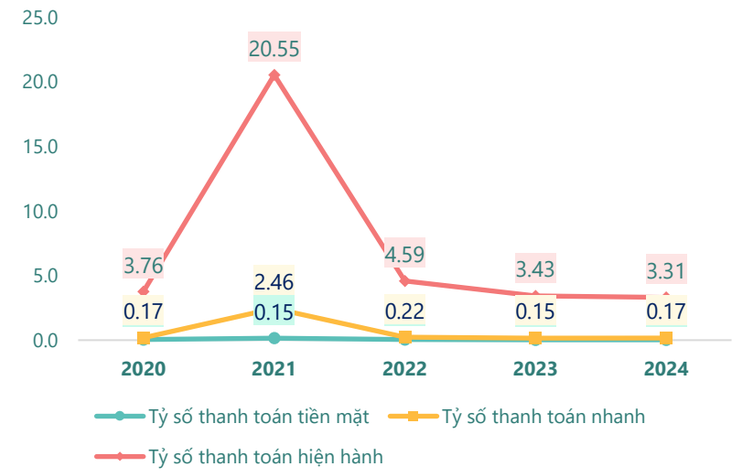
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



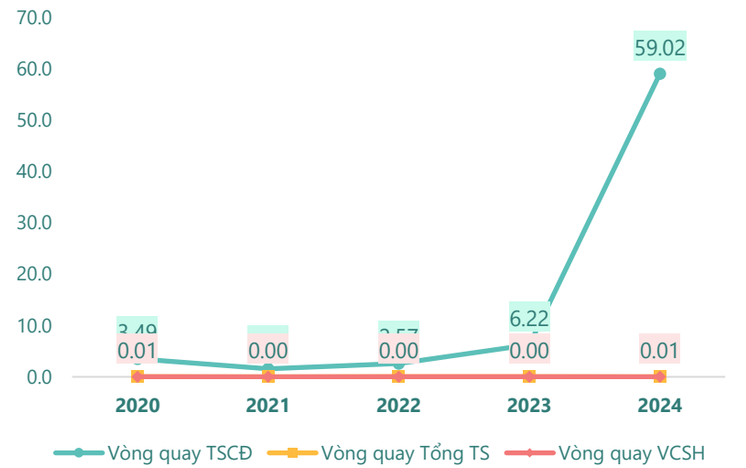
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



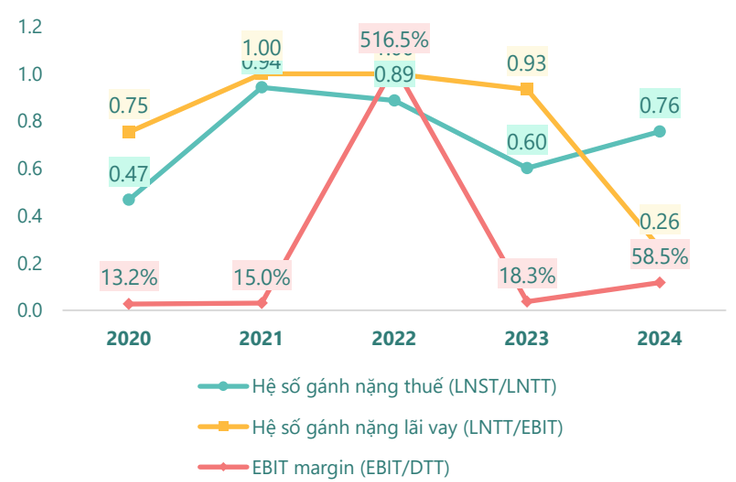
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



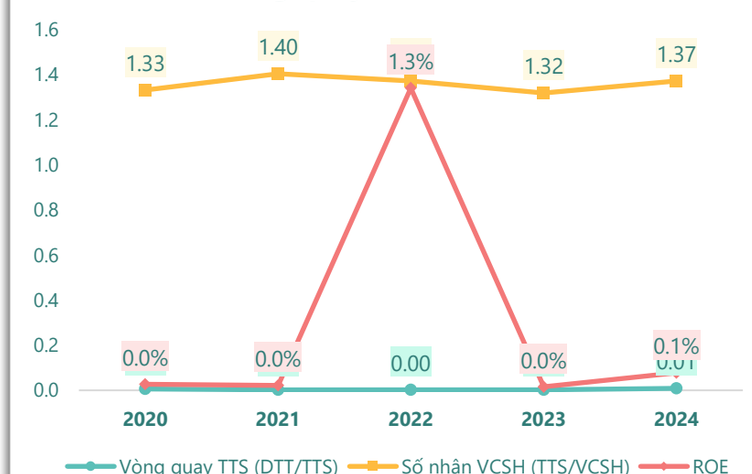
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



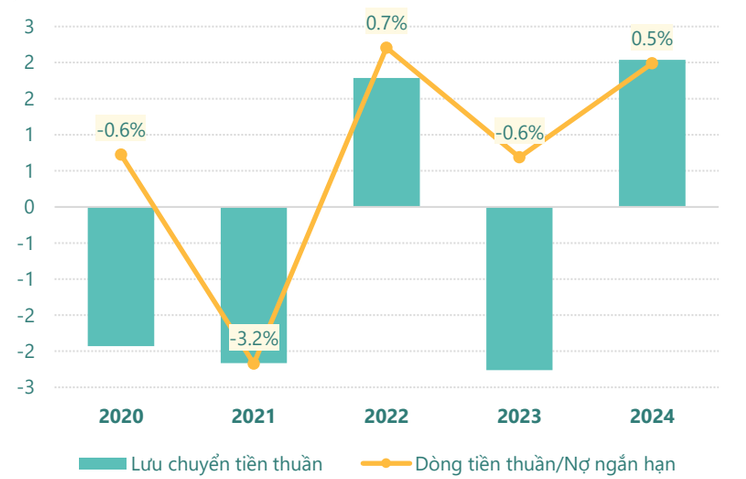
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3.19**	**6.00**	**-46.9%**	**3.68**	**13.0**	**-71.8%**
Giá vốn hàng bán	0.32	1.41	-77.5%	0.34	3.09	-89.0%
Lợi nhuận gộp	2.87	4.59	-37.5%	3.34	9.94	-66.4%
Doanh thu HĐTC	0.07	0.01	577%	0.14	0.01	1306%
Chi phí TC	1.73	3.68	-53.0%	3.45	6.88	-49.8%
Chi phí lãi vay	1.73	3.68	-53.0%	3.45	6.88	-49.8%
LN trong công ty LKLD	**-0.02**	**-0.01**	**-75.1%**	**-0.03**	**-0.02**	**-43.9%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**0.94**	**0.91**	**3.6%**	**1.77**	**1.68**	**5.5%**
LN thuần từ HĐKD	0.25	0.01	2387%	-1.77	1.37	-230%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.00**		**14.5**	**0.00**	**545090%**
LN trước thuế	0.25	0.00		12.7	1.36	831%
Lợi nhuận sau thuế	**0.42**	**-0.03**	**1504%**	**10.1**	**1.03**	**874%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.29**	**-0.05**	**682%**	**10.6**	**0.52**	**1931%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	9.74	-7.63	-0.48	-9.95	-6.13	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	0.01	0.00	-0.99	-0.60	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-9.71	7.82	0.40	12.8	5.71	0
Tiền đầu kỳ	9.84	9.87	10.1	9.98	11.9	0
Lưu chuyển tiền thuần	**0.03**	**0.20**	**-0.08**	**1.90**	**-1.02**	**0**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	9.87	10.1	9.98	11.9	10.9	0

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,749**	**1,740**	**0.6%**
Tài sản ngắn hạn	1,260	1,251	0.7%
Tiền và tương đương tiền	9.99	11.9	-15.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	34.4	37.6	-8.5%
Hàng tồn kho	1,200	1,186	1.2%
Tài sản ngắn hạn khác	15.0	15.1	-0.8%
Tài sản dài hạn	**490**	**489**	**0.1%**
Phải thu dài hạn	0.13	0.13	0.0%
Tài sản cố định	0.06	0.12	-50.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	483	483	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**6.57**	**5.81**	**13.1%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	478	478	0.0%
Nợ ngắn hạn	**378**	**378**	**0.0%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	336	328	2.6%
Phải trả người bán ngắn hạn	0.72	0.69	5.0%
Nợ dài hạn	100	100	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,272**	**1,262**	**0.8%**
Vốn chủ sở hữu	**1,272**	**1,262**	**0.8%**
Vốn điều lệ	500	500	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)